

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG**

***\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Ngọc Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Giáo viên Trường trung học phổ thông Tân Yên

số 1;

***\* Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Văn Nam

Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên;

Trong các ngày 08 và ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Tân Yên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với:

***\* Bị cáo:***

Họ và tên: Nguyễn Thị V - sinh năm 1964;

Tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: làm ruộng;

Trình độ văn hoá: 6/10

Họ và tên bố: Đỗ Đức M - đã chết;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - đã chết;

Họ và tên chồng: Nguyễn Văn B - đã chết;

Con: có 03 con; con lớn sinh năm 1987; con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo tại ngoại;

Có mặt tại phiên toà;

\* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn T:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 là mẹ đẻ (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1941 là bố đẻ (vắng mặt)
- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983 là vợ (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Thùy D, sinh năm 2001 là con (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Ngọc M, sinh năm 2006 là con (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Văn Q, sinh năm 2013 là con (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Cháu D, cháu M, cháu Q do chị H đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông L, chị H:

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979 ( có mặt ngày 08/9/2017, vắng mặt ngày 11/9/2017);

Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Đức V, sinh năm 1974 ( vắng mặt ngày 08/9/2017, có mặt ngày 11/9/2017);

Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2017, Nguyễn Thị V sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang chưa có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô BKS 99H9- 0659 đi trên tỉnh lộ 298 theo hướng từ thị trấn C đi xã N đến nhà người thân ở xã M, huyện V chơi. Khi V điều khiển xe mô tô ở phần đường bên phải đến Km 7+200 tỉnh lộ 298 thuộc khu vực thôn L, xã N, huyện T tỉnh Bắc Giang thì có xe mô tô biển kiểm soát 98Y4- 7889 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 ở tại thôn B, xã N, huyện T tỉnh Bắc Giang điều khiển đi cùng chiều vượt bên trái xe của V lên trên xe V. Khi xe V cách xe của anh T ở phía trước khoảng 04 mét do không giữ khoảng cách an toàn nên V đã điều khiển xe mô tô của mình đâm vào phía sau đuôi xe mô tô của anh T, làm anh T ngã văng ra lòng đường. Sau khi va chạm thì 02 xe mô tô đều đổ văng rê trên mặt đường nhựa, chuyển hướng và rẽ sang phần đường bên trái hướng thị trấn C đi xã N. Lúc này, xe ô tô biển kiểm

soát 29C- 097.51 do anh Ngô Đức V, sinh năm 1974 trú tại thôn Đ, xã Q, huyện V tỉnh Bắc Giang đang đi ngược chiều ở phần đường bên phải hướng xã N đi thị trấn C đi đến, do hai xe mô tô bất ngờ đổ rẽ chuyển hướng sang phần đường của xe ô tô do anh V điều khiển nên xe ô tô của anh V đã va chạm vào hai xe mô tô của V và anh T. Sau khi va chạm xảy ra thì V đã dắt xe mô tô của mình sang phần đường bên phải theo hướng thị trấn C đi xã N và bị người dân xung quanh giữ xe mô tô lại. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn T bị tử vong.

Cùng ngày 02/01/2017 anh Ngô Đức V đã giao nộp Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên xe ô tô BKS 29C- 097.51.

**\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Km 7 + 200 tỉnh lộ 298 thuộc thôn L, xã N, huyện T tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng. Tâm đường có vạch kẻ sơn dạng đơn đứt đoạn màu trắng. Đo lòng đường rộng 5,40m. Đo lề đường bên phải theo hướng đi từ thị trấn C đi xã N là 1,2m, lề đường bên trái là 1,2m.

Hiện trường vụ tai nạn phát hiện các dấu vết: hai vết phanh của xe ô tô ký hiệu là (1), (2). Hai vết phanh xe mô tô ký hiệu (3), (5). Một vết cày sỏi đất và bê tông ký hiệu (4). Một vết mài sát đường nhựa ký hiệu (6).

Lấy cột điện số M14 làm điểm mốc.

Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng xã N đến thị trấn C làm chuẩn.

Tại hiện trường xác định có một xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 0659 đổ nghiêng bên trái, nửa đầu xe nằm trên phần đường nhựa, nửa phần đuôi xe nằm trên lề đường bên trái, đầu xe quay hướng tâm đường, đo từ mép đường nhựa bên phải đến:

+ Trục trước xe mô tô BKS 99H9- 0659 là 5,1m;

+ Trục sau xe mô tô BKS 99H9- 0659 là 5,68m;

Tại vị trí trước đầu xe mô tô BKS 99H9- 0659 phát hiện vết máu dạng vũng có kích thước (1,90 x 0,80)m. Đo từ tâm vết máu đến:

+ Trục trước xe mô tô BKS 99H9- 0659 là 0,80m;

+ Trục sau của xe mô tô BKS 99H9- 0659 là 2,20m;

+ Mép đường nhựa bên phải là 4,40m.

Bên phải của xe mô tô BKS 99H9- 0659 phát hiện một vết cày xước đường nhựa dạng đứt đoạn ký hiệu là (6) có kích thước (16, 40 x 0,03)m, đo từ mép đường nhựa bên phải đến đầu vết (6) là 4,80m, đến cuối vết (6) là 3,20m.

Bên phải vết (6) phát hiện vết phanh xe ô tô ký hiệu (1) có kích thước (0,13 x 5,50)m, đo từ mép đường nhựa bên phải đến đầu vết (1) là 2,45m, đến cuối vết (1) là 1,47m.

Song song với vết (1) về phía lề đường nhựa bên phải phát hiện vết phanh xe ô tô ký hiệu là (2) có kích thước (2,20 x 0,13)m; đo từ mép đường nhựa bên phải đến đầu vết (2) là 0,50m, đến cuối vết (2) là 0,15m. Bên trái vết (2) có vết mài sát cao su hình vòng cung ký hiệu là (3) có kích thước (1,70 x 0,12)m; đo từ mép đường nhựa bên phải đến đầu (3) là 0,50m, đến cuối vết (3) là 0,10m.

Nằm trên lề đường bên phải phát hiện vết cây sỏi đất và bên tông ký hiệu (4) có kích thước (5 x 0,40)m, đo từ mép đường nhựa bên phải đến đầu vết (4) là 0,30m, đến cuối vết (4) 2m. Tại điểm cuối vết (4) phát hiện xe mô tô BKS 98Y4-7889 đổ nghiêng bên phải, cuối vết (4) trùng với đế chân trước bên phải của xe mô tô BKS 98Y4- 7889. Đầu xe mô tô BKS 98Y4- 7889 quay vào lề đường bên phải; đo từ mép đường nhựa bên phải đến trục sau của xe mô tô BKS 98Y4-7889 là 1,35m, đến trục trước 2,38m.

Bên cạnh vết (6) là vết phanh xe mô tô được ký hiệu là (5) dạng đứt đoạn có kích thước (5,50 x 0,10)m. Đo từ mép đường nhựa bên phải đến đầu vết (5) là 4,70m, đến cuối vết (5) là 4m.

Đo từ trục trước xe mô tô 99H9- 0659 đến:

- + Trục sau xe mô tô BKS 98Y4- 7889 là 12,40m;
- + Trục trước xe mô tô BKS 98Y4- 7889 là 13,47m;
- + Đầu vết (1) là 2,70m.

Đo từ đầu vết (5) đến:

- + Đầu vết (6) là 0,60m;
- + Trục trước xe mô tô BKS 98Y4- 7889 là 9,50m;
- + Trục sau xe mô tô BKS 98Y4- 7889 là 9,06m.

Đo từ đầu vết (1) đến:

- + Trục trước xe mô tô BKS 98Y4- 7889 là 12m;
- + Trục sau xe mô tô BKS 98Y4- 7889 là 14,10m.

Đo từ điểm mốc là cột điện M14 đến:

- + Trục trước xe mô tô 99H9-0659 là 9,70m;
- + Trục sau xe mô tô 99H9- 0659 là 10,10m.
- + Đầu vết (1) là 11,70m.

\* Kết quả dựng lại hiện trường ngày 25/5/2017:

Sau khi tiến hành dựng lại vị trí các phương tiện xe mô tô BKS 99H9- 0659 cùng với toàn bộ các dấu vết (1), dấu vết (2), dấu vết (3), dấu vết (4), dấu vết (5), dấu vết (6) trên đoạn đường Km 7 + 200 tỉnh lộ 298 thuộc thôn L, xã N, huyện T đã cho xe ô tô BKS 29C- 097.51 tịnh tiến hướng xã N đi thị trấn C thấy:

- Dấu vết (1) là dấu vết phanh xe ô tô, phù hợp trùng với hàng bánh xe bên trái của xe ô tô BKS 29C- 097.51.

- Dấu vết (2) là dấu vết phanh xe ô tô, phù hợp trùng với hàng bánh xe bên phải của xe ô tô BKS 29C- 097.51.

Khi xe ô tô BKS 29C- 097.51 dừng lại tại vị trí khi xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 99H9- 0659 và xe mô tô BKS 98Y4- 7889 (chưa di chuyển) thấy:

- Bánh xe trước bên trái trùng với điểm cuối dấu vết (1).
- Bánh xe trước bên phải trùng với điểm cuối dấu vết (2).

Tại vị trí xe ô tô BKS 29C- 097.51 dừng lại, đo từ mép đường nhựa bên phải hướng Ngọc Lý đi Cao Thượng đến:

- Trục sau bên phải xe ô tô BKS 29C- 097.51 là 0,47 mét.
- Trục sau bên trái xe ô tô BKS 29C- 097.51 là 1,90 mét.

Đo từ trục sau bên trái xe ô tô BKS 29C- 097.51 đến:

- Trục trước xe mô tô BKS 99H9- 0659 là 4,10 mét.
- Trục sau xe mô tô BKS 99H9- 0659 là 5,30 mét.
- Tâm vũng máu (M) là 3,30 mét.
- Cột điện dân sinh số M14 là 10,80 mét.

Theo lời trình bày của người chứng kiến và người liên quan đến vụ án trên thì khi phát hiện tử thi (nạn nhân) Nguyễn Văn T ở hiện trường thì nạn nhân đang nằm ở tư thế nghiêng phải, phần đầu tử thi thuộc vị trí trong vũng máu (M), đầu hướng về phía lề đường bên trái hướng xã N - thị trấn C, hai chân tử thi duỗi thẳng hướng về phía lề đường phải theo hướng xã N - thị trấn C, toàn bộ cơ thể tử thi nằm thuộc phần đường bên trái hướng xã N - thị trấn C

Khi tiến hành cho xe mô tô BKS 99H9- 0659 và xe mô tô BKS 98Y4- 7889 ở tư thế đứng, cùng chiều tại vị trí dấu vết (5) trên hiện trường thấy dấu vết mài sát, gãy vỡ, chùn cong sơn, nhựa, kim loại ở chắn bùn bánh sau biển kiểm soát 98Y4- 7889 trùng với vị trí dấu vết mài sát, chùn cong sơn, kim loại, cao su ở lớp bánh trước, chắn bùn trước của xe mô tô BKS 99H9- 0659, phù hợp với các dấu vết mô tả trong hiện trường.

\* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn T:

- Chiều dài tử thi 1,62cm, thể trạng phát triển bình thường.
- Trang phục và các vật dụng mang theo: Ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu xanh, nền trắng, trong mặc áo lót màu trắng, quần dài màu ghi, quần đùi màu đen, hai bên viền màu đỏ. Hai tay, hai chân đi tất màu đen.
- Tình trạng tử thi: đang trong giai đoạn mềm lạnh.
- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

Mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng tai khô, hai tai chảy máu màu đỏ, da niêm mạc nhợt nhạt.

Vùng thái dương đỉnh chẩm phải có vết thương rách lóc da, kích thước (11 x 8)cm, vỡ xương sọ vùng chẩm phải kích thước (8 x 0,1)cm; Qua khe xương vỡ máu đỏ chảy ra.

Vùng thái dương trái có vết bầm tím kích thước (5 x 2)cm. Má trái có vết chọt da kích thước (6 x 6)cm, vành tai trái có vết thương rách da dập nát kích thước (3,5 x 2)cm. Ngực có vết chọt da kích thước (1,5 x 1)cm.

Mắt cá ngoài chân phải có vết chọt da kích thước (1,5 x 1)cm.

Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương gì khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3088/GDPY ngày 03/01/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T: chết do Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 7784/17/GDPY ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thời điểm tử vong của Nguyễn Văn T cách thời điểm giám định trong khoảng 06 giờ.

- Cơ chế hình thành thương tích:

- + Các thương tích: vùng thái dương-đỉnh-chẩm phải có vết thương rách lóc da kích thước (11x8)cm, bờ mép gọn, vỡ xương sọ vùng chẩm phải đường vỡ kích thước (8x0,1)cm, qua khe xương vỡ có nhiều máu đỏ chảy ra; Vùng thái dương trái có vết bầm tím kích thước (5x2)cm; Vành tai trái rách da dập nát kích thước (3,5x2)cm, nham nhở chảy máu do va chạm với vật cứng gây nên.

- + Các thương tích: má trái có vết chọt da kích thước (6 x 6)cm. Mắt cá ngoài chân phải có vết chọt da kích thước (1,5 x 1)cm do trà sát gây nên.

- Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

\* Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98Y4- 7889:

Xe mô tô biển kiểm soát 98Y4- 7889, nhãn hiệu Honda.

Giỏ xe bẹp méo từ trước về sau, từ phải sang trái có vết mài sát rách bọc nhựa sắt kim loại kích thước (31 x 17)cm.

Gương chiếu hậu bên phải gãy chân gương rời khỏi xe.

Gương chiếu hậu bên trái xoay tự do, cán gương có vết mài sát kim loại có kích thước (12 x 3)cm.

Đầu tay nắm tay lái bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (2 x 0,5)cm.

Núm tay phanh trước bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (1,5 x 1)cm.

Ốp nhựa phía trên cụm đèn tín hiệu bên phải có vết mài sát nhựa xước sơn kích thước (9 x 1,5)cm.

Ốp kim loại cụm đèn chiếu sáng bên phải mặt ngoài có vết mài sát kim loại xước sơn kích thước (2 x 1)cm.

Chắn bùn trước mặt trên có vết mài sát nhựa xước sơn kích thước (7 x 6)cm, cong vênh từ phải qua trái.

Khung cang cong vênh từ trái qua phải.

Mặt ngoài bên trái bánh lốp phía trước có vết mài sát cao su kích thước (60 x 2)cm, tâm cách chân van 42cm. Mặt ngoài bên phải có vết mài sát cao su kích thước (10 x 2)cm, tâm cách chân van 16cm.

Đề chân trước bên trái có vết mài sát cao su hở lõi sắt bám dính đất màu đỏ kích thước (1,5 x 1,5)cm.

Đề chân sau bên trái có vết gãy kim loại rơi khỏi xe tại vị trí cách ốc định vị 20cm.

Yên xe mặt ngoài phía sau có vết mài sát bám dính đất kích thước (64 x 3)cm.

Tay xách kim loại phía sau mặt ngoài có vết mài sát kim loại kích thước (52 x 2,5)cm.

Biển số xe bị cong vênh kim loại từ sau lên trước, từ phải qua trái có vết vỡ ốp nhựa kích thước (20 x 15)cm. Tâm biển số cách mặt đất 53cm.

Chắn bùn phía sau bánh sau có vết vỡ nhựa rời khỏi xe kích thước (14 x 13)cm.

Đề chân trước bên phải có vết mài sát cao su kích thước (4 x 3)cm.

Đề chân sau bên phải có vết mài sát cao su kích thước (4 x 4)cm.

Ốp nhựa mặt ngoài bên trái cụm đèn tín hiệu bên trái có vết mài sát nhựa kích thước (3 x 0,5)cm.

Mặt ngoài bên trái bánh lốp sau có vết mài sát cao su kích thước (18 x 2)cm, tâm cách chân van 9cm. Tại vị trí cách chân van 33cm có vết mài sát cao su kích thước (13 x 1)cm, theo chiều ngược kim đồng hồ.

Ốp sườn bên phải bật khớp định vị rời khỏi xe.

Ốp sườn bên trái mặt ngoài có vết mài sát xước sơn kích thước (10 x 7)cm.

Mặt trong BKS có vết trà sắt bám dính sơn màu đỏ kích thước (20 x 5)cm, tâm cách mặt đất 48cm.

\* Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 0659:

Xe mô tô BKS 99H9- 0659 có nhãn hiệu ANGOX, màu sơn đen, bạc, đỏ.

Gương chiếu hậu bên trái xoay tự do, gương vỡ kích thước (10 x 2)cm.

Ốp nhựa phía trên cụm đèn chiếu sáng có vết vỡ nhựa kích thước (8 x 9)cm, cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bật khớp định vị, rời khỏi xe.

Ốp nhựa phía dưới cụm đèn tín hiệu bên trái vỏ nhựa bột khốp định vị kích thước (18 x 7)cm.

Núm tay phanh bên phải có vết gãy kim loại cách ốc định vị tay phanh 13cm.

Mặt nạ phía trước tại vị trí ốc cố định có vết vỡ nhựa kích thước (27 x 11)cm, có tâm tại vị trí ốc định vị.

Yếm xe bên phải mặt ngoài có vết mài sát nhựa kích thước (6 x 3)cm, tâm cách mặt đất 72cm. Yếm xe bên phải bột khốp định vị.

Thanh kim loại cố định ốp mặt lạ xe cong vênh theo hướng từ trước về sau, từ trái qua phải bám dính chất màu xanh (nghỉ là sơn) kích thước (4 x 9)cm, cách mặt đất 83cm.

Chắn bùn phía trước của lớp phía trước của xe có vết vỡ nhựa bong tróc vết sơn kích thước (42 x 13)cm.

Giảm xóc phía trước bên trái mặt ngoài có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh (nghỉ là sơn) kích thước (17 x 2)cm, tâm cách mặt đất 40cm.

Bánh lốp trước mặt ngoài bên trái có vết mài sát cao su sạch bụi có kích thước (34 x 3)cm, tâm cách chân van 36cm.

Cánh yếm bên trái, phía trên có vết mài sát nhựa kích thước (15 x 3)cm bột khô khốp định vị.

Đề chân bên trái phía trước có vết mài sát cao su, hở lõi sắt kích thước (4 x 3)cm. Đề chân phía sau bên trái có vết gãy kim loại rời khỏi xe tại vị trí cách ốc cố định 4cm.

Ốp hộp nhựa xích xe bột khốp định vị.

Ốp nhựa sườn trái mặt ngoài có vết mài sát nhựa xước sơn bám dính chất màu đen chiều hướng từ trước về sau kích thước (27 x 4)cm, tâm cách mặt đất 68cm.

Tay xách phía sau bên trái có vết mài sát nhựa (5 x 1,5)cm, tâm cách mặt đất 80cm.

Ốp bảo vệ kim loại ống xả, ở phía mặt ngoài có vết mài sát kim loại kích thước (30x5)cm.

Mặt ngoài bên trái lớp phía sau có vết mài sát cao su sạch bụi kích thước (55 x 4)cm, tâm cách chân van 12cm.

Mặt ngoài bên trái lớp phía trước có vết mài sát cao su kích thước (40 x 4)cm, tâm cách chân van 43cm.

Tai kim loại chân chống giữa bên trái bị gãy.

\* Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 29C- 097.51:

Xe ô tô biển kiểm soát 29C-097.51, nhãn hiệu KIA, loại xe thùng tải kín, số loại K2700, màu sơn xanh.

Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái bật khớp định vị có vết mài sát nhựa bám dính chất màu đen, chiều hướng từ trước ra sau vỡ nhựa kích thước (37 x 17)cm, tâm cách mặt đất 76cm có bám dính chất màu đen.

Ốp kim loại phía trên cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái có vết cong vênh từ trước về sau, từ trái qua phải mài sát xước sơn kích thước (35 x 35)cm, tâm cách mặt đất 89cm.

Ba đờ sóc phía trước mặt ngoài bên trái bật khớp định vị có vết vỡ, bẹp méo trà sát nhựa chiều hướng từ trước về sau và bám dính chất màu đen nghi là cao su kích thước (50 x 35)cm, tâm cách mặt đất 50cm.

Đèn tín hiệu trước bên trái bật khớp định vị.

Cửa sổ làm mát máy phía trước có vết vỡ nhựa kích thước (32 x 13)cm.

Ốp kim loại: tại vị trí bên phải đèn chiếu sáng trước bên trái có vết cong vênh trà sát kim loại bám dính chất màu đen chiều hướng từ trước về sau kích thước (13 x 12)cm, tâm cách mặt đất 64cm.

Mặt ngoài cánh cửa xe bên trái, phía dưới tại vị trí tiếp giáp ba đờ sóc có vết bẹp méo kim loại trà sát bong tróc sơn chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong bám dính chất màu đen, đồ kích thước (45 x 47)cm, tâm cách mặt đất 65cm.

Ốp kim loại phía dưới cánh cửa xe bên trái có vết trà sát bong tróc sơn từ trước về sau kích thước (120 x 3)cm.

Chấn bụn của bánh lốp trước bên trái có vết vỡ nhựa tạo khe hở kích thước (30 x 3)cm.

Mặt ngoài phía trước bên trái của tai đáy thùng bên trái có vết trà sát xước sơn bám dính chất màu đỏ, đen (nghi là sơn) kích thước (19 x 6)cm, tâm cách mặt đất 62cm.

Bánh lốp mặt ngoài phía trước bên trái có vết mài sát cao su kích thước (40 x 10)cm, tâm cách chân van 35cm.

Ốp mặt ngoài la răng của bánh lốp trước trái có vết trà sát nhựa bám dính chất màu đen kích thước (39 x 9)cm, tâm cách mặt đất 30cm.

Hệ thống lái, hệ thống côn ga, hệ thống phanh còn tác dụng.

Tại Kết luận giám định số 228/KL-PC54 ngày 22/01/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

\* Dấu vết mài sát, gãy vỡ, chùn cong sơn, nhựa, kim loại ở chấn bụn bánh sau, biển kiểm soát của xe mô tô 98Y4- 7889 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, chùn cong sơn, kim loại, cao su ở bánh lốp trước, chấn bụn bánh trước của xe mô tô 99H9- 0659.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 99H9- 0659 với xe mô tô 98Y4- 7889 trên mặt đường tại điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 5, thuộc phần đường bên trái theo hướng xã N - thị trấn C.

\* Dấu vết mài sát, gãy vỡ sơn, nhựa, cao su ở lốp bánh trước, chắn bùn bánh trước, giỏ của xe mô tô 98Y4- 7889 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, chùn cong sơn, nhựa ở ba đờ sóc trước của xe ô tô 29C- 097.51.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29C- 097.51 với xe mô tô 98Y4- 7889 trên mặt đường tại điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 3, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã N - thị trấn C.

\* Dấu vết mài sát, gãy vỡ sơn, nhựa ở gương chiếu hậu bên trái, giảm sóc bên trái, cánh yếm trái của xe mô tô 99H9- 0659 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, chùn cong, nứt vỡ nhựa ở đèn pha, xi nhan trước bên trái, cánh cửa bên trái của xe ô tô 29C- 097.51.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29C- 097.51 với xe mô tô 99H9- 0659 trên mặt đường ở vị trí xe mô tô 99H9- 0659 đổ (trước đầu) thuộc phần đường bên phải theo hướng Ngọc Lý - Cao Thượng (dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 1 và số 2 được xác định là do bánh xe ô tô tạo nên, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã N - thị trấn C)

\* Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tại nạn.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô 98Y4- 7889 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn T nên ngày 26/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe này cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn T1 sinh năm 1979 trú tại thôn Ba Mô, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên là em trai của anh Nguyễn Văn T. Nay anh Tiến không có yêu cầu gì về việc bồi thường liên quan đến chiếc xe mô tô này. Còn đối với xe mô tô 99H9- 0659 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị V.

Đối với xe ô tô 29C- 097.51 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Ngô Đức V nên ngày 20/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho anh Ngô Đức V. Anh V không có yêu cầu gì về việc bồi thường liên quan đến chiếc xe ô tô này.

Sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Thị V đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, anh Ngô Đức V bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 12.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, đối với anh Ngô Đức V và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho V.

Tại bản cáo trạng số 35/KSĐT ngày 01 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Thị V ra trước Toà án nhân dân huyện Tân Yên để xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và áp dụng Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị về xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

### **XÉT THẤY:**

Qua xem xét biên bản hiện trường nơi xảy ra tai nạn, biên bản khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi, biên bản dựng lại hiện trường và các kết luận giám định, các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà đã có đủ căn cứ khẳng định:

[1]Về tội danh:

Khoảng 13 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2017 đã xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 7+200 Tỉnh lộ 298 thuộc khu vực thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang do bị cáo Nguyễn Thị V không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 0659 theo hướng từ xã N - thị trấn C. Do không giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô của anh Nguyễn Văn T đang điều khiển ở phía trước nên đã đâm vào đuôi xe mô tô của anh T làm xe mô tô văng ra và va chạm với xe ô tô BKS 29C-097.51 do anh Ngô Đức V điều khiển. Hậu quả làm anh T ngã văng ra lòng đường bên phải theo chiều đi của anh T và tử vong.

Nguyên nhân chết của anh T do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Qua xem xét vị trí hiện trường xảy ra tai nạn và lời khai nhận của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thấy:

Vị trí vết cây xước đường nhựa (6) và vết phanh xe mô tô (5) trong biên bản khám nghiệm hiện trường phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra và kết luận giám định đã có đủ căn cứ xác định điểm va chạm giữa xe mô tô do anh T và xe mô tô do bị cáo điều khiển tại điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 5, thuộc phần đường phía bên phải theo chiều đi của cả anh T và bị cáo) cách mép đường nhựa phía bên trái 4,7 m, cách mép đường nhựa phía bên phải 0,7 m.

Vị trí vết phanh xe ô tô (1) và vết phanh xe mô tô (2) phù hợp với kết quả dựng lại hiện trường và kết luận giám định đã có đủ căn cứ xác định điểm va chạm giữa xe mô tô do anh T điều khiển với xe ô tô do anh V điều khiển nằm tại điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường cách mép đường nhựa 0,5 m, thuộc phần đường bên phải theo chiều chuyển động của xe ô tô (hướng xã N - thị trấn C).

Như vậy, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H9- 0659 đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Tuyển B nhưng đã được bị cáo thừa nhận là phương tiện do bị cáo mua lại của anh B là loại xe mô tô có dung tích xi lanh 107 cm<sup>3</sup> bắt buộc người điều khiển phải có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông nhưng bị cáo lại chưa có giấy phép lái xe. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư, bị cáo đã không tuân thủ điều kiện về khoảng cách giữa các xe tham gia giao thông nên đã va chạm vào phía sau xe mô tô do anh T điều khiển là vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

Các hành vi bị nghiêm cấm:

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định;

Tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”

Tại Điều 11, khoản 1 Điều 12 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định:

Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.

Khi điều khiển xe chạy với tốc độ từ 60 km trở xuống, trong khu vực đô thị khu đông dân cư người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình...

Hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô loại xe có dung tích xi lanh lớn hơn 50 cm<sup>3</sup> mà không có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe đã không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn với xe của anh T điều khiển liền trước xe của bị cáo làm anh T ngã ra và tử vong là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm thiệt hại tính mạng anh T hoàn toàn do lỗi vô ý của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của con người. Bị cáo phạm tội khi đã đủ độ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đối với gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có bố đẻ là ông Đỗ Đức Mậu được Hội đồng nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1985 nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không;

Từ những căn cứ về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo lại là lao động chính đang trực tiếp nuôi con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị đưa ra xét xử, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự;

[4] Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 50.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

Về Bảo hiểm trách nhiệm dân sự: do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết;

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Đức V do không có đề nghị xem xét về số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét giải quyết;

[5] Về vật chứng: xe mô tô BKS 99H9- 0659 là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bản cáo trạng số 35/ KSDT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ”.

2. Áp dụng: Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự;

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị V 02 (hai) năm 06( sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 99H9- 0659 đã cũ bị hư hỏng nặng nhãn hiệu ANGOX số máy H- AG00003020, số khung ND61F03020 đăng ký chủ xe Nguyễn Tuyền B.

5. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 231, khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; ĐDNBH vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Ngọc Lý**